TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST
Ngày 21 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH HÀ GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nhữ Thị Nga

Ông Vũ Văn Học

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Chữ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Dương Đức Thiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Giàng Chính T; sinh ngày 12 tháng 11 năm 1993 tại xã Tùng V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Tùng Vài P, xã Tùng V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Vần C và bà Vàng Thị C; có vợ Mua Thị K và 02 con, lớn 07 tuổi, nhỏ 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam ngày 13-11-2017 hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Bị hại:* Ông Vương Văn T1; sinh năm 1969; Trú tại: Thôn Mỏ S, xã Thanh V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Mua Thị K; sinh năm: 1991; Trú tại: Thôn Tùng Vài P, xã Tùng V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh: Giàng Chẩn H1; sinh năm: 1982. Có mặt.

2. Anh: Giàng Khái H; sinh ngày 16/9/1998. Vắng mặt.

3. Anh: Dương Chính H2; sinh năm: 1976. Có mặt.

4. Chị: Vàng Thị C; sinh năm: 1997. Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn Tùng Vài P, xã Tùng V, huyện Q, tỉnh Hà Giang

5. Bà: Thào Thị M; sinh năm: 1966; Trú tại: Thôn Mỏ S, xã Thanh V, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người phiên dịch (tiếng Mông): Bà Ly Thị D; Công tác tại: Ủy ban nhân dân xã Đông H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 20/10/2017 Giàng Chính T, trú tại thôn Tùng Vài P, xã Tùng V, huyện Q cùng bạn là Giàng Tờ L, Giàng Tờ P đang ngồi uống rượu tại nhà của T thì có anh Giàng Khái H ở cùng thôn đến rủ sang nhà anh Giàng Chẩn H1 ở cùng thôn uống rượu, nghe vậy T, L và H đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, T cùng L và H đi sang nhà anh Giàng Chẩn H1, khi đến nơi thì trong nhà có anh Giàng Chẩn H1, Dương Chính H2, chị Vàng Thị C, ông Vương Văn T1 và bà Thào Thị M đang ngồi ăn cơm uống rượu. Anh H1 mời T ngồi xuống cùng ăn cơm uống rượu, khi đang uống rượu thì T nói với ông T1 *"cháu Chính vào nhà anh sao anh còn chửi và sắp đánh nó, con anh hư mà anh còn không biết"* thì bà M (vợ ông T1) nói *"con nhà tôi không liên quan đừng nhắc đến tên nó"*. Ông T1 nghe T nói vậy liền đứng dậy, dùng tay quay chiếc mũ lưỡi trai đang đội trên đầu từ trước ra sau và nói *"Mày nói gì, thích thì ra ngoài"*, thấy ông T1 nói như vậy T không nói gì đứng dậy đi về, mọi người trong nhà tiếp tục ngồi ăn cơm uống rượu. T về đến nhà thì vợ của T là chị Mua Thị K gọi điện cho T hỏi có đi cắt cỏ cho trâu được không nếu không đi cắt được thì mang dao cắt cỏ sang nhà anh Giàng Cồ H là anh trai của T để chị K đi cắt cỏ trâu. T đồng ý vào trong bếp lấy 01 con dao cán dao bằng kim loại dài 44cm (có phần nhựa ở cuối cán dao dài 9,4cm), phần lưỡi dao hình vòng cung có chiều dài 27cm, rộng 04cm, mũi dao nhọn, tổng chiều dài con dao 71cm (loại dao cắt cỏ) mang cho vợ. T cầm dao cắt cỏ đi bộ đến khu vực điểm trường mầm non cách nhà anh Giàng Chẩn H1 khoảng 50m, T nghĩ lại việc cãi nhau với ông Vương Văn T1 nên T để con dao ở bụi cỏ ven đường ở ngoài điểm trường và đi đến nhà anh H1. Đến nơi T đứng ở bên ngoài cửa nghe thấy tiếng anh T1 vẫn đang nói chuyện với mọi người nên T quay lại chỗ vừa cất con dao rồi cầm dao đi vào nhà anh H1. T bước vào trong nhà tay phải cầm dao đứng cách ông T1 khoảng 01m lúc này ông T1 vẫn đang ngồi tại mâm cơm, T không nói gì vung dao về phía trước theo hướng từ trên xuống, với mục đích đánh ông T1, thấy T vung dao lên ông T1 hoảng sợ liền đứng lên tránh né thì mũi dao trúng vào đầu ông T1. Thấy vậy T hoảng sợ bỏ tay ra khỏi chuôi dao bỏ đi lên khu vực khai thác đá

thuộc thôn Tùng Vài P, xã Tùng V vào lán nằm ngủ đến sáng hôm sau ngày 21/10/2017 T tỉnh rượu về nhà thay quần áo rồi đi ra bệnh viện đa khoa huyện Q để hỏi thăm sức khỏe ông T1. Do bị thương ở đầu nên ông T1 được anh Giàng Tờ Q và anh Giàng Khái H đưa đến bệnh viện đa khoa huyện Q để chữa trị, đến ngày 24/10/2017 thì ra viện. Ngày 23/10/2017 Công an huyện Q tiếp nhận vụ việc. Ngày 02/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của ông Vương Văn T1; Kết quả xác định: Ông Vương Văn T1 bị thương vùng đỉnh trái do vật có cạnh sắc tác động trực tiếp với một lực mạnh vuông góc với mặt da gây rách da và vỡ xương hộp sọ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm). Ngày 13/11/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Giàng Chính T về hành vi "Cố ý gây thương tích".

Ngày 20/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 03 về các dấu vết (nghi là máu) thu trên con dao loại dao phát cỏ (ký hiệu A1) và chiếc mũ vải màu vàng (ký hiệu A2). Tại Kết luận giám định số 6575/C54(TT3) ngày 07/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Trên con dao phát cỏ (ký hiệu A1), chiếc mũ vải màu vàng (ký hiệu A2) có bám dính máu người và là máu của Vương Văn T1. Ngày 15/3/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã tiến hành cho Giàng Chính T nhận dạng hung khí gây án, xác định được con dao do anh Giàng Chẩn H1 giao nộp là con dao mà Giàng Chính T đã sử dụng để gây thương tích cho Vương Văn T1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định cũng như trong quá trình nhận dạng hung khí nêu trên.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSQB ngày 13/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Giàng Chính T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 và các quy định có lợi cho bị can theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giàng Chính T về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Chính T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Giàng Chính T từ 38 tháng tù đến 42 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra vụ án bị cáo và gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử

tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao phát cỏ), cán dao bằng kim loại dài 44cm (có phần nhựa ở cuối cán dao dài 9,4cm). Phần lưỡi dao hình vòng cung có chiều dài 27cm, rộng 04cm, phần lưỡi dao nhọn, tổng chiều dài con dao 71cm. Mũi dao nhọn có dính chất màu nâu nghi là máu, mũi dao bị cong và sứt mẻ. 01 chiếc mũ lưỡi trai màu vàng nhạt, phía mặt ngoài bên trái cho chữ CK, trên mũ có nhiều chất màu nâu đã khô nghi là máu. Tại vị trí góc bên phải đỉnh mũ có 01 vết rách dài 03cm. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thấy hành vi đánh ông T là sai trái, chỉ vì bực tức nên đánh ông T1 mục đích để dằn mặt và hả cơn giận, hành vi đó là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại cho rằng mình cũng có lỗi, trong tình trạng uống rượu say đã có những cử chỉ và lời nói thách thức để bị cáo bực tức dẫn đến hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự đã nhận số tiền bồi thường là 20.500.000 đồng, không còn yêu cầu gì khác.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Mua Thị K không ai có ý kiến tranh luận gì và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận tội do bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại và rất hối hận về hành vi của mình đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo Giàng Chính T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các lời khai và lời nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường, bản kết luận giám định pháp y thương tích, kết luận giám định cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi phạm tội được thể hiện: Khoảng hơn 16 giờ 30 phút ngày 20/10/2017 Giàng Chính T quay lại nhà anh Giàng Chẩn H1 thôn Tùng Vài P, xã Tùng V, huyện Q, T dùng tay phải cầm dao cắt cỏ, đứng đối diện với ông T1 đang ngồi khoảng 01 mét vung dao lên chém 01 phát theo chiều từ trên xuống dưới, ông T1

thấy vậy liền đứng lên tránh lé thì bị mũi dao trúng đầu bên trái ông T1 gây thương tích với tỷ lệ 11%, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự. Bị cáo sử dụng con dao cắt cỏ, đây là hung khí nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự; bị cáo gây thương tích với tỷ lệ 11%, dùng hung khí nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát là có căn cứ, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Giàng Chính T phạm tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt là từ 02 năm đến 06 năm tù nhẹ hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng quy định có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[2] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm pháp luật hình sự. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ và để hả cơn giận mà Giàng Chính T là người có đủ năng lực nhận thức để biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của người khác đã cố ý thực hiện hành vi của mình bất chấp hậu quả thiệt hại có thể xảy ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do hành vi gây thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại ông Vương Văn T1 là 11%. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường sức khỏe của con người, thể hiện rõ ý thức liều lĩnh coi thường pháp luật, gây nên dư luận hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại và ông Vương Văn T1 cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Giàng Chính T được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 là "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại…"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo…" và bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 do bị hại (ông T1) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Giàng Chính T cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho ông Vương Văn T1 hai lần với tổng số tiền là 20.500.000^{đ} (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Vương Văn T1 đã

nhận toàn bộ số tiền bồi thường và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 con dao (loại dao cắt cỏ), cán dao bằng kim loại dài 44cm (có phần nhựa ở cuối cán dao dài 9,4cm). Phần lưỡi dao hình vòng cung có chiều dài 27cm, rộng 04cm, phần lưỡi dao nhọn, tổng chiều dài con dao 71cm là hung khí T dùng để gây thương tích cho ông T1. 01 chiếc mũ lưỡi trai màu vàng nhạt, phía mặt ngoài bên trái có chữ CK là chiếc mũ bị hại Vương Văn T1 đội trên đầu khi bị T gây thương tích. Xét thấy con dao là công cụ phạm tội, chiếc mũ lưỡi trai không còn sử dụng được, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Giàng Chính T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Giàng Chính T 40 (bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 13/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) con dao (loại dao cắt cỏ), cán dao bằng kim loại dài 44cm (có phần nhựa ở cuối cán dao dài 9,4cm); phần lưỡi dao hình vòng cung có chiều dài 27cm, rộng 04cm, phần lưỡi dao nhọn, tổng chiều dài con dao 71cm; mũi dao nhọn có dính chất màu nâu nghi là máu, mũi dao bị cong và sứt mẻ. 01 (một) chiếc mũ lưỡi trai màu vàng nhạt, phía mặt ngoài bên trái có chữ CK, trên mũ có nhiều chất màu nâu đã khô nghi là máu; tại vị trí góc bên phải đỉnh mũ có 01 vết rách dài 03cm.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Hà Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 13/4/2018).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Giàng Chính T phải chịu 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 21/6/2018.

Nơi nhân:
- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Q;
- Công an huyện Q (3);
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Tùng V (T/báo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hsva, hstha, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Đoàn Ngọc Vĩnh